

“TOÀN CẦU HOÁ CHO MỌI NGƯỜI”: ĐIỀU TỐT ĐẸP CHƯA CÓ TRONG HIỆN THỰC

PHẠM VĂN CHỨC (*)

Trên một số phương diện nào đó, sự phát triển kinh tế và khoa học - công nghệ không chỉ là điều kiện, là phương tiện thực hiện toàn cầu hoá, mà còn là nội dung và kết quả của quá trình này. Theo quan niệm duy vật về lịch sử, toàn cầu hoá hiện nay chính là một sản phẩm nội sinh, có vai trò hoàn toàn xác định của chủ nghĩa tư bản hiện đại và do vậy, trước hết và chủ yếu, nó là toàn cầu hoá tư bản chủ nghĩa. Trên thực tế, nó là một quá trình đang được ráo riết thúc đẩy chứ chưa phải là một hiện thực bất biến mà mọi quốc gia, dân tộc buộc phải tiếp nhận như một tất yếu định mệnh và do vậy, nó có thể và cần phải được điều chỉnh, cải tạo lại theo hướng đem lại lợi ích thiết thực và lâu dài cho toàn nhân loại.

I. Cách mạng khoa học - công nghệ: nguyên nhân hay kết quả của toàn cầu hóa hiện nay?

1. Từ vài thập niên nay, *Toàn cầu hóa* đã dần trở thành một chủ đề quan trọng, thu hút sự quan tâm ngày càng tăng của chính giới cũng như của giới học thuật ở rất nhiều nước trong khu vực và thế giới. Một số chính khách và học giả phương Tây cho rằng, nguyên nhân, động lực chủ yếu của toàn cầu hoá là sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại. Những thành tựu to lớn của cuộc cách mạng này đã làm cho nền kinh tế, sản xuất phát triển mạnh mẽ và vượt ra ngoài phạm vi từng nước, hay từng khu vực... Như vậy, khi xét cả trong nguyên nhân, nguồn gốc phát sinh lẫn trong tiến trình vận động, thực trạng ảnh hưởng và xu thế tiến triển thì đây là một quá trình mang tính khách quan. Xét về mặt giá trị, hiệu quả xã hội thì toàn cầu hoá đem lại lợi ích to lớn, đồng đều cho tất

cả các cá nhân, giai cấp trong xã hội và các quốc gia, dân tộc trên thế giới...(!)

2. Thật ra, trong đời sống xã hội hiện thực không hề có một nền kinh tế, sản xuất chung chung, trừu tượng, hoàn toàn vắng bóng con người. Nội dung, đặc điểm, tính chất của kinh tế bao hàm không chỉ nền tảng khoa học - công nghệ, quy mô và trình độ của lực lượng sản xuất, mà cả mục tiêu, động lực và định hướng của lao động, hình thức sở hữu, phương thức quản lý, cơ chế hình thành lợi ích và cơ cấu phân chia sản phẩm, tức là các quan hệ sản xuất. Nhìn từ tính quy luật chung của mỗi quan hệ giữa kinh tế và chính trị, toàn cầu hoá hiện nay là một quá trình tiến triển, tăng trưởng và lan toả mang tính đa dạng, tổng hợp về nhiều mặt: địa - kinh tế, địa - chính trị, địa - chiến lược và địa - văn hoá. Quá trình này vừa có nguyên nhân kinh tế, vừa có nguyên nhân

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Website Đảng Cộng sản Việt Nam.

chính trị. Bản thân nó, tất yếu vừa là quá trình kinh tế, vừa là quá trình chính trị. Và, đến lượt mình, toàn cầu hoá cũng tất yếu đưa lại cả hệ quả kinh tế, lẫn hệ quả chính trị. Ở đây, điều ngược lại là không thể có.

3. Tương tự như thế, khi xem xét một cách khái quát đời sống thực tiễn xã hội và lịch sử thì cả việc sáng tạo lẫn sự vận dụng các tri thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ và quản lý cũng đều không hề thoát ly hẳn những quan hệ xã hội, quan hệ sản xuất, quan hệ giai cấp và quan hệ chính trị nhất định. Những thành quả khoa học - công nghệ hiện đại hoàn toàn không phải là một thứ tài nguyên tri thức, trí tuệ công cộng tự sinh sôi, sẵn sàng mở ngõ để được tự do khai thác với xác suất cơ may ngang bằng cho mọi cá nhân, tập đoàn, giai tầng, quốc gia, dân tộc. Thực tế chỉ rõ, ngoài hệ quy luật phát triển nội tại mang tính độc lập tương đối mà nói chung, chỉ đóng vai trò thứ yếu, thì ngay từ đầu cũng như càng về sau, cách mạng khoa học - công nghệ ngày càng được định hướng, điều tiết một cách chặt chẽ, trực tiếp, nhanh chóng và mạnh mẽ bởi các nhân tố kinh tế - xã hội và chính trị - xã hội.

4. Hiện nay, cho dù là sự phát triển kinh tế và khoa học - công nghệ có đang thực sự diễn ra đồng đều, phổ biến và đầy hiệu lực ở khắp mọi nơi trên thế giới, thì riêng điều đó vẫn chưa phải là nguyên nhân sâu xa, cuối cùng của tiến trình toàn cầu hoá. Các nhân tố mới, như cách mạng khoa học - công nghệ, "văn minh tin học", "kinh tế tri thức" thực sự có tác động không nhỏ đến mọi mặt của đời sống. Nhưng, thực tế cho thấy, tác động đó chưa đủ và chưa phải là nhân tố quyết định trực tiếp làm cho nền kinh tế mỗi nước cũng như nền kinh tế thế giới trở nên

"toàn cầu hóa" theo nghĩa là "kỹ trị hóa", "nhân loại hóa", "phi chính trị hóa", "phi giai cấp hóa" ở mọi lĩnh vực, quy mô, cấp độ. Xét về một số mặt thì sự phát triển kinh tế và khoa học - công nghệ ấy lại chỉ là điều kiện, là phương tiện thực hiện toàn cầu hoá, thậm chí có khi còn là nội dung và kết quả của quá trình này. Cả sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ khoa học - công nghệ lẫn việc hình thành và mở rộng toàn cầu hoá đều diễn ra không phải trong môi trường "chân không xã hội", mà là trong khuôn khổ của chủ nghĩa tư bản. Do đó, ngay từ đầu, chúng đã thấm đẫm bản chất của phương thức sản xuất và hình thái kinh tế - xã hội này, đồng thời được triển khai theo một "lộ trình" mà bản chất ấy chi phối.

5. Không ít nhà nghiên cứu nước ngoài cho rằng, nếu chỉ căn cứ vào các tiêu chí về tiến bộ khoa học - công nghệ và sự phát triển sản xuất, kinh tế thì khó lý giải được một số điều "nghịch lý". Đó là, so với hồi cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, thế giới ngày nay lại tỏ ra còn không "toàn cầu hóa" bằng về mọi mặt (kể cả mặt kinh tế), mặc dù đã và đang được trực tiếp nhận sự tác động mạnh mẽ của cả hai cao trào cách mạng khoa học - kỹ thuật (từ cuối những năm 50) và cách mạng khoa học - công nghệ (từ đầu những năm 80). Cũng theo họ, buôn bán thế giới trong 40 năm trước Chiến tranh thế giới thứ I phát triển nhanh hơn so với 40 năm qua; đầu tư trực tiếp của nước ngoài so với tổng sản lượng thế giới vào năm 1913 đạt tỷ lệ cũng không kém năm 1990. Khi ấy, chính giới ở nhiều nước rất nhiệt tình bàn thảo về xu thế kinh tế các nước ngày càng tùy thuộc lẫn nhau, về quá trình hội nhập buôn bán, tài chính thế giới... Một số học giả còn khẳng định rằng, chỉ riêng ở thế kỷ này hoặc kể cả trong 5 thế kỷ tồn tại của chủ

nghĩa tư bản, trên thế giới đã diễn ra tới 3 - 4 đợt toàn cầu hoá. Nếu xét trong cả quá trình lịch sử nhiều ngàn năm từ thời cổ đại đến nay thì nhân loại cũng đã nhiều lần biết đến tình hình trên khắp đại lục Á - Âu chỉ tồn tại một đế chế duy nhất, tức là trạng thái “toàn cầu hóa” chung không chỉ về kinh tế, mà còn về các lĩnh vực chính trị, quân sự, xã hội, văn hóa, tôn giáo...(1).

II. Logic vận động chung của phương thức sản xuất tư bản và toàn cầu hóa hiện nay

1. Rõ ràng, ngoài những nhân tố quan trọng trực tiếp về phát triển kinh tế và khoa học - công nghệ thì bản chất, nguồn gốc cũng như nguyên nhân, động lực của toàn cầu hoá cần được phân tích sâu sắc và toàn diện hơn, gắn với hệ thống quy luật vận động và phát triển, với diễn biến của các mâu thuẫn cơ bản bên trong, với việc giải quyết những nhu cầu, lợi ích sống còn của hệ thống chính trị, phương thức sản xuất và toàn bộ hình thái kinh tế - xã hội tư bản hiện đại. Theo quan niệm duy vật về lịch sử, có thể nói, toàn cầu hoá hiện nay chính là một sản phẩm nội sinh, có vai trò hoàn toàn xác định của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Nó vừa bùng phát một cách khách quan, nhưng lại vừa được chủ động, tích cực thúc đẩy nhằm đáp ứng yêu cầu khắc phục mâu thuẫn bên trong, giải quyết khủng hoảng, tự bảo tồn và tiếp tục tăng trưởng của chế độ xã hội này. Toàn cầu hoá ngày nay, trước hết và chủ yếu là toàn cầu hoá tư bản chủ nghĩa. Nó không hề là cơ may ngẫu nhiên vô định của toàn nhân loại, mà chính là sản phẩm nội sinh, có vai trò, sứ mạng hoàn toàn xác định của chế độ đó.

2. Liên quan đến điều này, ngay từ giữa thế kỷ XIX, khi đề cập tới các hệ quả

xã hội trong nước cũng như quốc tế mà sự phát triển của nền sản xuất đại công nghiệp gây ra, C.Mác đã từng nói đến quá trình quốc tế hóa do giai cấp tư sản thực hiện, tức là quốc tế hóa tư bản chủ nghĩa chứ không phải là một quá trình quốc tế hóa với sự mở mang và phát triển kinh tế đơn thuần, trừu tượng(2). Không ít các học giả phương Tây ngày nay cũng khẳng định: toàn cầu hoá là “quá trình được hình thành một cách có quy chế và được điều khiển một cách có ý thức”, rằng quá trình này ngay từ đầu đã bị chi phối bởi các quốc gia bá quyền cùng các công ty xuyên quốc gia của chúng, rằng hiện tại nó đang chứa đựng rất nhiều điều hạn chế và tiêu cực, do đó nhất định cần phải được điều chỉnh, quản lý để trở nên tích cực và công bằng hơn...(3). Từ lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận định: “Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia; xu thế này đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh”(4).

(1) *Kinh tế quốc tế*. Thông tấn xã Việt Nam, ngày 25 - 10 - 1998, tr.1 - 6 và 16 - 1 - 2000; Z.Brédinxki. *Bàn cờ lớn*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.18 - 28; G.Xô-rôt. *Khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản toàn cầu (Xã hội mở bị hiểm nguy)*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr.265 - 267; Raiph Peter. *Huyền thoại toàn cầu hoá* (rút từ Internet).

(2) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t. 4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.600-602.

(3) *Sự tiến hoá của các quan điểm toàn cầu hoá ở phương Tây*. MEIMO, số 1, 2002, tr.2 (tiếng Nga); Giô-dép Xtiglít: *Toàn cầu hoá và những mặt trái*. Văn nghệ trẻ, số 41, ngày 13 - 10 - 2002, tr.11.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 64.

3. Bản chất của toàn cầu hoá hiện nay còn thể hiện rõ hơn qua cơ chế vận hành và lôgic phát triển chung của phương thức sản xuất tư bản. Khác với các hệ thống kinh tế, sản xuất nô lệ và phong kiến, để thực hiện việc bóc lột giá trị thặng dư, giai cấp tư sản đã thiết lập thị trường trao đổi hàng hóa và cơ chế cạnh tranh tự do. Trong điều kiện ấy, mỗi đơn vị kinh tế, sản xuất buộc phải không ngừng tự phát triển để khỏi lâm vào tình trạng phá sản và bị hủy diệt bởi “bàn tay vô hình” của thị trường. Nhằm tăng cường lực lượng sản xuất, giai cấp tư sản thực hiện hai tuyến giải pháp chính. Thứ nhất, phát triển theo “chiều sâu”, tức là nâng cao trình độ, chất lượng và hiệu quả của tư liệu sản xuất bằng cách đẩy mạnh việc sáng tạo và vận dụng các tri thức khoa học mới. Thứ hai, phát triển theo “bề rộng”, tức là gia tăng mức độ, khối lượng và quy mô của lao động, của tư liệu sản xuất và sản phẩm bằng cách mở mang thị trường cung ứng nhân công; nguyên, nhiên, vật liệu và tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, thiết lập những “trật tự” quốc tế nhất định (với các thiết chế, tổ chức tương ứng) về chính trị, quân sự, xã hội, văn hóa, kinh tế thương mại, tài chính, tiền tệ,...

4. Các nước phương Tây luôn ra sức mở rộng thị trường sang các nước đang phát triển và xác lập những trật tự quốc tế như vậy nhằm tăng cường lực lượng sản xuất của riêng mình. Mục tiêu chung, nhất quán của hành động “khai hóa thuộc địa” trước đây cũng như “tự do hóa” ngày nay không hề là hiện đại hóa thực sự cho tất cả các nước đang phát triển. Thực tế cho thấy, các nước này luôn vừa bị khống chế bởi cường quyền đế quốc, vừa bị kìm hãm ở nấc thang tiến hóa xã hội thấp kém. Bởi vì, chỉ với tương quan chênh lệch tuyệt đối

thì các nước phương Tây mới có thể thu được nhiều lợi nhuận. Những nỗ lực phát triển theo bề rộng đó của phương Tây chính là quá trình quốc tế hóa với quy mô, mức độ, phương thức, chiều hướng, ưu tiên và trọng điểm được quy trình bởi lợi ích, thực lực của họ. Mục đích của quá trình này là tạo ra môi trường bên ngoài đủ mức rộng lớn và có cơ cấu, cơ chế thích hợp cho sự gia tăng tiềm lực ở bên trong. Nhờ đó, mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản phát triển cao ở phương Tây được tạm thời kiểm chế, dung hòa. Về thực chất, quá trình quốc tế hóa đó vừa là biểu hiện, kết quả, vừa là phương tiện, cách thức phát triển lực lượng sản xuất tư bản theo bề rộng vượt khỏi phạm vi quốc gia, dân tộc. Bởi vậy, toàn cầu hoá hiện nay chính là một loại hình quốc tế hóa đặc biệt, tối hạn về không gian địa lý, thích ứng với kích tác tuyệt đối, khổng lồ cũng như tương quan so sánh áp đảo về tiềm lực vật chất - kỹ thuật giữa phương Tây với các nước đang phát triển, giữa Mỹ với “thế giới còn lại”. Nó cũng phù hợp và đồng điệu với kiểu “trật tự thế giới đơn cực” mà siêu cường thế giới duy nhất ngày nay đang cùng số ít đồng minh chiến lược của mình toan tính, sắp đặt và ra sức thực hiện.

III. Lịch trình tiến triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại và toàn cầu hóa hiện nay

1. Việc phân tích cụ thể các giai đoạn tiến triển chính của chủ nghĩa tư bản trong thế kỷ XX với những kiểu “trật tự thế giới” và những làn sóng quốc tế hóa tương ứng do nó xác lập, khởi xướng càng làm rõ thêm đặc trưng và bản chất của toàn cầu hoá hiện nay. Thật vậy, đầu thế kỷ XX, cục diện thế giới vẫn theo mô hình “chính quốc” (phương Tây) – “thuộc địa” (Á, Phi, Mỹ Latinh) như trong suốt nửa cuối thế kỷ XIX. Với sự trỗi dậy của một

số nước đế quốc “trẻ” đòi phân chia lại thuộc địa, cả hệ thống tư bản lâm vào khủng hoảng, cục diện thế giới cũ lung lay nghiêm trọng, cuộc Chiến tranh thế giới thứ I bùng nổ. Ở nước Nga, chế độ Sa hoàng bị xóa bỏ, Liên Xô - nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới - ra đời. Trong mấy thập niên trước cuộc Chiến tranh thế giới thứ II, nỗ lực phát triển ra bên ngoài của các nước phương Tây rất mạnh và dẫn đến cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới. Tiến trình quốc tế hóa sôi động từng đạt tới đỉnh cao vào năm 1913 đã không được nối tiếp. Cục diện hai khối nước thắng trận và phục thù hình thành.

2. Giai đoạn từ sau Chiến tranh thế giới thứ II đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX khác biệt rõ rệt so với các giai đoạn trước không chỉ ở hình thái tập hợp, phân bố và tương quan lực lượng giữa các quốc gia, dân tộc, mà còn ở bản chất chính trị - xã hội của cục diện thế giới. Nó có đặc điểm là, với sự xuất hiện của hệ thống xã hội chủ nghĩa, kiểu cục diện “thế giới phân đôi” gồm hai phe đối địch nhau quyết liệt đã hình thành. Trong giai đoạn này, phương Tây, đứng đầu là Mỹ, đã thực hiện hàng loạt kế hoạch nhằm tăng cường thực lực chung để lấy đó làm đối trọng với phe xã hội chủ nghĩa. Đó là: đẩy mạnh cách mạng khoa học - kỹ thuật và khoa học - công nghệ, xác lập trật tự kinh tế, quân sự quốc tế với các tổ chức như Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Tổ chức quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO),...

3. Sau sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, cục diện thế giới “lưỡng cực” giải thể, cơ may phát triển theo bề rộng của phương Tây đột ngột tăng lên. Điều này “cộng hưởng” với

tiềm lực to lớn mà nền sản xuất tư bản chủ nghĩa tích tụ được do tận dụng thành quả cách mạng khoa học - công nghệ, yếu tố vốn đã giúp nó phát triển mạnh theo chiều sâu. Chính lúc này, xu hướng quốc tế hóa từng đạt tới đỉnh cao hồi đầu thế kỷ XX đã được tái hiện. Trong hình thái hiện đại hóa triệt để và quyết liệt hơn, nó được mệnh danh là “toàn cầu hóa”, được chính thức khởi xướng, hợp thức hóa, quảng bá một cách ồn ào và khấn trương thực thi, đẩy mạnh. Nội dung kinh tế quan trọng, nổi bật của toàn cầu hoá là củng cố và mở rộng WTO, xúc tiến đồng bộ với việc đẩy mạnh cách mạng khoa học - công nghệ và tăng cường hoạt động của NATO (chiến tranh vùng Vịnh, kế hoạch “Đông tiến”, chiến tranh Bancăng, đòn đánh vào Côxôvô năm 1999, các cuộc tấn công Ápganixtan và Irắc gần đây...). Đối với phương Tây, toàn cầu hoá chính là phương lược đắc dụng, tổng hợp để vừa thâm nhập, chiếm lĩnh và “tiêu hóa” thị trường mới là các nước Đông Âu và không gian Xôviết cũ, vừa trở lại thống trị thị trường cũ của nó là các nước dân tộc chủ nghĩa đang phát triển.

4. Xét riêng trong nội bộ các nước phương Tây, toàn cầu hoá cũng là biện pháp để siêu cường Mỹ xác lập và khẳng định trật tự thế giới mới ưu tiên cho lợi ích của riêng mình, giúp nó chiếm giữ vị trí lãnh đạo độc tôn đối với các nước khác. Do đó, cũng như mọi tiến trình quốc tế hóa tư bản chủ nghĩa trước đây, toàn cầu hoá hiện nay, ngay từ đầu, đã bao hàm nhiều mâu thuẫn, xu hướng đối nghịch nhau gay gắt và phức tạp. Biểu hiện của điều này là các nỗ lực bước đầu của Nga, Trung Quốc, Ấn Độ và nhiều nước khác, kể cả một số nước phương Tây, hướng tới xây dựng “trật tự đa cực” nhằm chống lại

mưu toan của Mỹ muốn “đơn cực hóa” thế giới; là sự cọ xát gay gắt giữa Mỹ và Pháp hoặc giữa Pháp và Đức trong nhiều vấn đề ở châu Âu và châu Phi; là cuộc phản kháng rầm rộ của nhiều phong trào và tổ chức đối với hoạt động của WTO, IMF, G.8, Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF),...

IV. Toàn cầu hóa hiện nay: xu thế khách quan và khả năng tích cực hóa

1. Toàn cầu hoá hiện nay đang được các nước phương Tây dựa vào tiềm lực kinh tế - kỹ thuật, khoa học - công nghệ, tài chính - tiền tệ hùng hậu, bộ máy quân sự khổng lồ và khả năng tổ chức - quản lý vượt trội nhằm ra sức tranh thủ, thúc đẩy. Toàn cầu hoá trở thành một giải pháp tự cứu tổng thể, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự tồn vong của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Xét về bản chất kinh tế - xã hội và chính trị - xã hội của nó, toàn cầu hoá là một phương án ngăn chặn khủng hoảng, một cách thức tồn tại và tiến triển, một lối thoát khỏi mâu thuẫn cơ bản, gay gắt bên trong, một phương hướng phát tán bớt xung lực phá hoại và hủy diệt khổng lồ của mâu thuẫn này khỏi khỏi nguồn của chính nó.

2. Đây còn là một chiến lược thao túng và tranh đoạt tổng lực của phương Tây với các nước đang phát triển trong những điều kiện mới ngày nay. Nó cho phép củng cố, tăng cường kiểu trật tự thế giới có lợi cho vùng “trung tâm” là các nước phương Tây phát triển cao so với vùng “ngoại vi” là các nước đang phát triển. Đối với vùng “ngoại vi”, nó chủ yếu là làn sóng va đập dữ dội lan đến từ bên ngoài mà nội dung, mục đích và ưu tiên phần nhiều bất tương hợp với thực trạng của những điều kiện bên trong, là phương thức “quốc tế hóa” không hoàn toàn hiệu quả, tích cực, tiến bộ.

3. Ngay từ địa bàn phát nguyên của những dòng xoáy toàn cầu hoá hiện nay, không ít tiếng nói đã chỉ rõ đây không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, mà là kết quả của cục diện thế giới sau chiến tranh lạnh; kiểu tổ chức kinh tế - xã hội mà “chủ nghĩa tự do mới” - cơ sở lý luận của các chiến lược thúc đẩy toàn cầu hoá - cổ xúy; không hề là “điều kiện tự nhiên” của con người, mà thật ra có thể bị thách thức và thay thế. Chủ thuyết này đang bị phê phán gay gắt không chỉ ở các nước đang phát triển, mà ở cả các nước Bắc Âu, Canada, Ôxtrâyliia, đặc biệt là ở ngay nước Mỹ. Ngày nay, chính các nước tư bản phát triển G.7 cũng thường “đánh nhau như bầy chó để giành một khúc xương”; rằng, cần hình dung “toàn cầu hoá không phải là đồng loạt, đồng đều, mà như một quá trình biện chứng bao hàm cả liên kết và tan rã, toàn thể và bộ phận, hợp nhất và phân chia văn hoá”(5).

4. Chính vì toàn cầu hoá hiện nay là một quá trình đang được ráo riết thúc đẩy chứ chưa phải là một hiện thực bất biến mà mọi quốc gia, dân tộc buộc phải tiếp nhận như một tất yếu định mệnh, cho nên nó có thể và cần được điều chỉnh, cải tạo lại. Theo đó, một vấn đề mang tính thực tiễn được đặt ra là: cần phải thay đổi toàn cầu hoá hiện nay ra sao, phải làm thế nào để nó trở thành một toàn cầu hoá đem lại lợi ích thiết thực, lâu dài và xứng đáng cho toàn thế giới, kể cả “thế giới nghèo”, “thế giới còn lại ngoài phương Tây”, tức là các nước đang và chậm phát triển. □

(5) *Chủ quyền kinh tế trong một thế giới đang toàn cầu hoá*. Nxb Chính trị Quốc gia, 1999, tr.41- 42, 66-67; V.Côn-lôn-tai. *Về mô hình tự do mới của toàn cầu hoá*. MEIMO, số 10, 1999, tr.3,12 (tiếng Nga).